| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**VIỆT NAM**<br>**KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**<br><br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày: 25-3-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Phương

Ông Vũ Văn Thăng

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Kiều Đức T**, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; căn cước công dân số 075091008937; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số B, đường số H, khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Đức H (Chết) và bà Đặng Ngọc S (1954); bị cáo là con thứ út trong gia đình có bốn anh, chị em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam H. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1988; Địa chỉ: S, khu phố P, phường X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị D1, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Bà Đặng Ngọc S, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số B, đường số H, khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/9/2025, Công an phường X, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính nhà của Kiều Đức T tại số nhà B, đường số H, khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, T chống đối, không chịu mở cửa để lực lượng Công an tiến hành kiểm tra nên Công an phường đã mời người chứng kiến và làm thủ tục kiểm tra theo quy định pháp luật.

Quá trình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang: Tại phòng ngủ của T có 03 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng ở trên nắp của hũ sáp thơm, cạnh vị trí nệm nằm ngủ của T. T khai nhận 03 bịch nylon này là của T. Đồng thời, khi thấy lực lượng Công an phường đến kiểm tra, do hoảng loạn T đã ném 01 bịch nylon dạng túi zip bên trong chứa tinh thể màu trắng, qua cửa sổ phía sau nhà. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, thu giữ tất cả tang vật, bên ngoài có chữ ký của T và đưa T về làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Đối với số ma túy bị thu giữ, T mua từ khoảng tháng 6/2025, mục đích để sử dụng. T khai sử dụng sim điện thoại rác, thông qua mạng xã hội Facebook, không nhớ thông tin tài khoản và các thông tin khác. T đặt mua ma túy thì khoảng 01 tuần sau, có người gọi điện đến yêu cầu T để tiền trên hàng rào nhà T rồi người đó đến lấy và ném bịch ma túy vào trong hàng rào nhà của T. Sau đó, T ra nhặt ma túy đem vào nhà. Từ đó đến nay, T lấy số ma túy này ra sử dụng khoảng 06 lần, lần gần đây nhất sử dụng là ngày 08/8/2025. Phần ma túy còn lại T phân ra làm 04 gói (gồm 03 gói nhỏ và 01 gói lớn); 03 gói nhỏ để trên hộp sáp thơm trong phòng ngủ, 01 gói lớn để trong phòng ngủ thì bị bắt quả tang.

Sau đó nhiều lần T thay đổi lời khai và khai báo không trung thực. Ban đầu, T khai tang vật thu giữ là ma túy của T mua về để sử dụng. Sau đó, T khai tang vật thu giữ là đường phèn của T đem vào phòng cất để ăn và T chỉ sử dụng ma túy cách đây 05 năm, hiện nay không sử dụng ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, T thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Tại bản Kết luận giám định số 2065/KL-KTHS ngày 11/9/2025, Phòng K Công anh tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 20,8175 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 2168/KL-KTHS ngày 14/9/2025, Phòng K Công anh tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu nước tiểu của Kiều Đức T (1991) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo T không thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gây khó khăn trong việc điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSKV4 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố Kiều Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 (B) năm tù đến 08 (T1) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng - anh Nguyễn Đức H1, bà Bùi Thị D1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Kiều Đức T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/9/2025 tại số nhà B, đường số H, khu phố T, phường X, tỉnh Đồng Nai, Công an phường X, tỉnh Đồng Nai, bắt quả tang Kiều Đức T có hành vi tàng trữ 20,8175 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử

dụng. Như vậy, hành vi của Kiều Đức T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

*"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*...*

*g) ... Methamphetamine, ....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"*

Do đó, Cáo trạng số 63/CT-VKSKV4 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố Kiều Đức T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo khai có ông cậu (Kiều Văn B1) là người có công với cách mạng nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mối quan hệ giữa bị cáo và ông B1 nên không có cơ sở để xem xét.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền..."*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*: 03 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon dạng túi zip bên trong chứa tinh thể màu trắng. Toàn bộ mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2065/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Kiều Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Xử phạt** bị cáo Kiều Đức T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2025.

**2.** *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 2065/KL-KTHS ngày 12/9/2025, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Nai).*

**3.** *Về án phí*: Buộc bị cáo Kiều Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Thống Nhất;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**Đỗ Thị Thùy Trang**